

ĐỀ THI HỌC KỲ 1
ĐỀ 2

KHOA HỌC
TỰ NHIÊN

Thầy giáo : Nguyễn Quốc Tùng

6

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
MÔN : KHTN LỚP 6
ĐỀ 2

Câu 1: Lực là:

- A.** tác dụng hút của vật này lên vật khác.
- B.** tác dụng đỡ của vật này lên vật khác.
- C.** tác dụng đẩy (kéo) của lực này lên lực khác.
- D.** tác dụng đẩy (kéo) của vật này lên vật khác.

Câu 2: Trên vỏ một hộp thịt có ghi 500g. Số liệu đó chỉ

- A.** khối lượng của thịt trong hộp.
- B.** thể tích của cả hộp thịt.
- C.** thể tích của thịt trong hộp.
- D.** khối lượng của cả hộp thịt.

Câu 3: Một chú robot có thể cười, nói và hành động như một con người. Vậy robot là vật sống hay vật không sống? Tại sao?

- A.** Robot là vật sống vì có thể cười, nói và hành động như một con người.
- B.** Robot là vật không sống vì không có khả năng trao đổi chất với môi trường, lớn lên và sinh sản.
- C.** Robot là vật không sống vì có thể hành động như một con người.
- D.** Robot vừa là vật sống, vừa là vật không sống, vì có thể cười, nói và hành động như một con người, nhưng không có khả năng trao đổi chất với môi trường, lớn lên và sinh sản.

Câu 4: Đặt vật trên một mặt bàn nằm ngang, móc lực kế vào vật và kéo sao cho lực kế luôn song song với mặt bàn và vật trượt nhanh dần. Số chỉ của lực kế khi đó

- A.** bằng độ lớn lực ma sát nghỉ tác dụng lên vật.
- B.** bằng độ lớn lực ma sát trượt tác dụng lên vật.
- C.** lớn hơn độ lớn lực ma sát trượt tác dụng lên vật.
- D.** nhỏ hơn độ lớn lực ma sát trượt tác dụng lên vật.

Câu 5: Trường hợp nào sau đây vật không bị biến dạng khi chịu tác dụng của lực?

- A.** Cửa kính bị vỡ khi bị va đập mạnh.
- B.** Đất xóp khi được cày xới cẩn thận.
- C.** Viên bi sắt bị búng và lăn về phía trước.

D. Tờ giấy bị nhàu khi ta vò nó lại.

Câu 6: Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực không tiếp xúc?

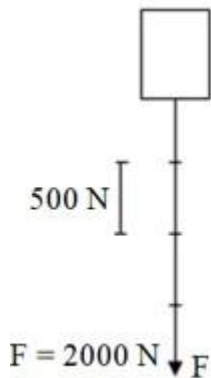
A. Vận động viên nâng tạ.

B. Người dọn hàng đẩy thùng hàng trên sàn.

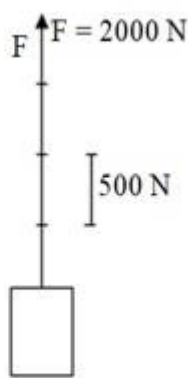
C. Giọt mưa đang rơi.

D. Bạn Na đóng đinh vào tường.

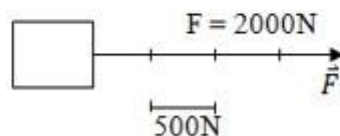
Câu 7: Hãy biểu diễn lực sau: Lực kéo vật có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải và có độ lớn 2000 N (1 cm ứng với 500N)



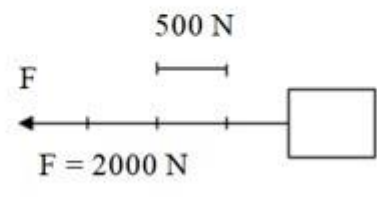
Hình A.



Hình B.



Hình C.



Hình D.

A. Hình A

B. Hình B

C. Hình C

D. Hình D

Câu 8: Một bạn học sinh nặng 17kg. Trọng lượng bạn học sinh đó là:

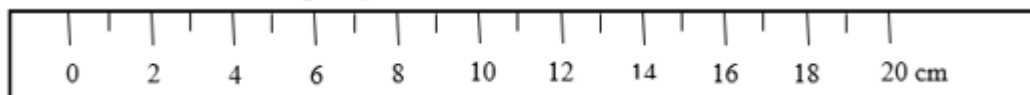
A. 17 N

B. 170 N

C. 1700 N

D. 17000N

Câu 9: Cho hình vẽ sau, GHĐ và ĐCNN của thước là:



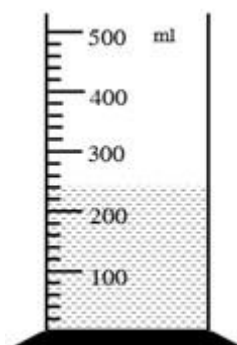
A. GHĐ là 20cm và ĐCNN là 20mm.

B. GHĐ là 20cm và ĐCNN là 10mm.

C. GHĐ là 20cm và ĐCNN là 10cm.

D. GHĐ là 20cm và ĐCNN là 2cm.

Câu 10: Người ta đổ một lượng nước vào một bình chia độ như hình vẽ bên. Thể tích của nước trong bình là:



A. 200ml

B. 240ml

C. 220ml

D. 230ml

Câu 11: Phép đổi đơn vị thời gian nào sau đây là đúng?

A. 30 ngày = 720 giờ.

B. 45 phút = 162000 giây.

C. 1 giờ 27 phút = 127000 giây.

D. 24 giờ = 720 phút.

Câu 12: Trước một chiếc cầu có một biển báo giao thông ghi 10T (hình vẽ), con số 10T này có ý nghĩa gì?



- A. Xe có trên 10 người ngồi thì không được đi qua cầu.
- B. Khối lượng toàn bộ (của cả xe và hàng) trên 10 tấn thì không được đi qua cầu.
- C. Khối lượng của xe trên 100 tấn thì không được đi qua cầu.
- D. Xe có khối lượng trên 10 tạ thì không được đi qua cầu.

Câu 13: Khi treo một vật theo phương thẳng đứng vào lực kế, ta thấy số chỉ của lực kế là 200N. Khối lượng của vật đó là:

- A. 20kg
- B. 200g
- C. 200kg
- D. 2kg

Câu 14: Mặt đế giày dép thường xẻ các rãnh nhỏ có tác dụng gì:



- A. Tăng ma sát để chống trơn.
- B. Giảm ma sát để chống trơn.
- C. Tiết kiệm nguyên vật liệu.
- D. Mẫu mã đẹp hơn.

Câu 15: Giá trị nhiệt độ đo được theo thang nhiệt độ Kenvin là 293K. Hỏi theo thang nhiệt độ Farenhai, nhiệt độ đó có giá trị là bao nhiêu? Biết rằng mỗi độ trong thang nhiệt độ Kenvin bằng độ trong thang nhiệt độ Xenxiut và ứng với 273K.

- A. 20°F.
- B. 100 °F
- C. 68 °F
- D. 261 °F.

Câu 16: Vật nào dưới đây là vật sống?

- A. Cây bút.
- B. Con dao.
- C. Cây chổi.
- D. Con chó.

Câu 17: Quá trình nào sau đây **không** thể hiện tính chất hóa học của chất?

- A. Cơm để lâu trong không khí bị ôi, thiu.
- B. Sắt để lâu trong không khí bị gỉ.
- C. Nước để lâu trong không khí bị biến mất.
- D. Đun nóng đường trên chảo quá nóng sinh ra chất có màu đen.

Câu 18: Cho các hình ảnh sau. Hình ảnh thể hiện sự sôi là:



Hình 1

Hình 2

Hình 3

Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 19: Phát biểu đúng khi nói về không khí là

A. Không khí là một đơn chất.

B. Không khí là một nguyên tố hóa học.

C. Không khí là một hỗn hợp của nhiều nguyên tố trong đó chủ yếu là oxygen và nitrogen.

D. Không khí là hỗn hợp của nhiều khí trong đó chủ yếu là khí oxi và nitơ.

Câu 20: Vật liệu nào dưới đây dẫn điện?

A. Kim loại.

B. Nhựa.

C. Gốm sứ.

D. Cao su.

Câu 21: Trong các chất sau đây, chất nào **không** phải là nhiên liệu?

A. Than.

B. Dầu.

C. Củi.

D. Đất.

Câu 22: Trong các phát biểu dưới đây, có bao nhiêu phát biểu đúng?

(1) Xăng, dễ bắt cháy nhưng xăng dễ bay hơi và dễ cháy hơn dầu.

(2) Mọi nhiên liệu đều có thể tái tạo trong thời gian ngắn.

(3) Than đá là nhiên liệu hóa thạch.

(4) Nhiên liệu sinh học được hình thành từ các hợp chất có nguồn gốc sinh học.

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Câu 23: Cho các phát biểu sau:

(1) Các loại vitamin là không cần thiết đối với cơ thể.

(2) Cà rốt là loại thực phẩm giàu vitamin A.

(3) Lương thực – thực phẩm là các chất đã qua chế biến.

(4) Lương thực như gạo, ngô, khoai, sắn, ... có chứa tinh bột.

(5) Lương thực – thực phẩm không có hạn sử dụng và có thể sử dụng mãi mãi.

Số phát biểu đúng là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 24: Oxygen có tính chất nào sau đây?

A. Ở điều kiện thường, oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, ít tan trong nước, nặng hơn không khí, không duy trì sự cháy.

B. Ở điều kiện thường, oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, ít tan trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

C. Ở điều kiện thường, oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, ít tan trong nước, nhẹ hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

D. Ở điều kiện thường, oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan nhiều trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống

Câu 25: Các cây thép dùng trong xây dựng nhà cửa, cầu, cống được sản xuất từ loại nguyên liệu nào sau đây?

- A.** Quặng bauxite **B.** Quặng đồng **C.** Quặng chứa phosphorus. **D.** Quặng sắt.

Câu 26: Cho các diễn biến sau :

1. Hình thành vách ngăn giữa các tế bào con
2. Phân chia chất tế bào
3. Phân chia nhân

Sự phân chia tế bào thực vật diễn ra theo trình tự sớm muộn như thế nào?

- A.** 3 – 1 – 2 **B.** 2 – 3 – 1 **C.** 1 – 2 – 3 **D.** 3 – 2 – 1

Câu 27: Bào quan là

- A.** Các chất hóa học có trong tế bào.
B. Các phân tử hữu cơ có nằm trong tế bào chất.
C. Những cấu trúc thực hiện các chức năng nhất định của tế bào.
D. Gồm các cấu trúc cơ bản của tế bào.

Câu 28: Cho các đối tượng sau: miếng thịt lợn, chiếc bút, con gà, chiếc lá khô, cây rau ngót, chiếc kéo, mật ong, chai nước, chiếc bàn (các cây và con vật đưa ra đều đang sống). Nhóm đối tượng gồm toàn vật sống là

- A.** Miếng thịt lợn, con gà, chiếc lá khô **B.** Cây rau ngót, con gà, chiếc bàn
C. Chiếc lá khô, chai nước, chiếc kéo **D.** Con gà, cây rau ngót.

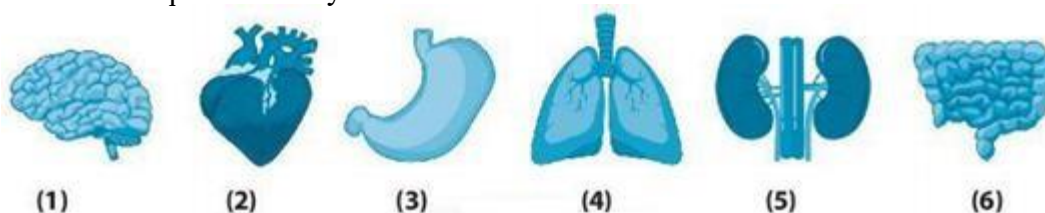
Câu 29: Điểm giống nhau của cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào là

- A.** Đều được cấu tạo từ tế bào nhân thực.
B. Đều được cấu tạo từ tế bào.
C. Đều là vật không sống.
D. Đơn vị cấu tạo nên cơ thể gồm 4 thành phần: nhân, tế bào chất, màng sinh chất, thành tế bào.

Câu 30: Thành phần nào không có ở cả tế bào động vật và thực vật

- A.** Màng tế bào **B.** Thành tế bào **C.** Vùng nhân **D.** Nhân tế bào

Câu 31: Quan sát các cơ quan dưới đây:



Hệ tiêu hoá gồm các cơ quan nào?

- A. (2), (3) B. (3), (4) C. (3), (5). D. (3), (6)

Câu 32: Từ một tế bào ban đầu, trải qua k lần phân chia tạo 128 tế bào con, k có giá trị là

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

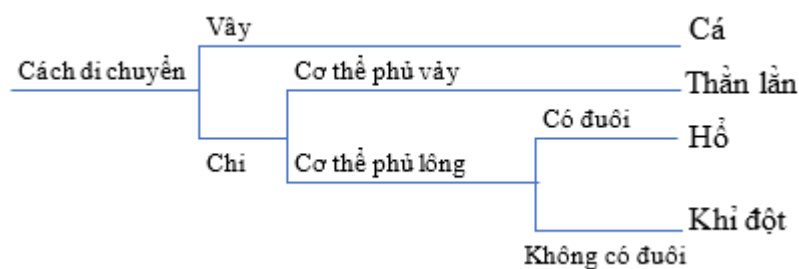
Câu 33: Vì sao cần phải phân loại thế giới sống?

- A. Để đặt và gọi tên các loài sinh vật khi cần thiết.
B. Để xác định số lượng các loài sinh vật trên Trái Đất.
C. Để xác định vị trí của các loài sinh vật, giúp cho việc tìm ra chúng giữa các sinh vật trở nên dễ dàng hơn.
D. Để thấy được sự khác nhau giữa các loài sinh vật.

Câu 34: Công cụ nào không hữu ích trong việc xác định các đặc điểm của sinh vật khi xây dựng khoá lưỡng phân?

- A. Kính lúp cầm tay. B. Kính viễn vọng. C. Kính hiển vi. D. Thước mét.

Câu 35: Dưới đây là khoá lưỡng phân phân loại 4 sinh vật: cá, thằn lằn, hổ và khi độn.



Có mấy cặp đặc điểm được sử dụng?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 36: Cho các đặc điểm sau:

(1) Có hệ thần kinh.

(2) Đa bào phức tạp.

(3) Sống tự dưỡng.

(4) Cơ thể phân hóa thành các mô và cơ quan.

(5) Có hình thức sinh sản hữu tính.

(6) Có khả năng di chuyển chủ động.

Các đặc điểm có ở cả giới Thực vật và giới Động vật là:

A. (2), (5), (6)

B. (1), (3), (4), (6).

C. (2), (4), (5).

D. (1), (2), (3), (4), (5).

Câu 37: Tên phổ thông của sinh vật là

A. Cách gọi phổ biến trong danh lục tra cứu

B. Cách gọi tên một loài sinh vật theo tên chi/giống và tên loài.

C. Cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia.

Câu 38: “Giúp vi khuẩn bám vào tế bào vật chủ” là vai trò của

A. Roi

B. Lông

C. Thành tế bào

D. Màng sinh chất

Câu 39: Vật chất di truyền của một virus là

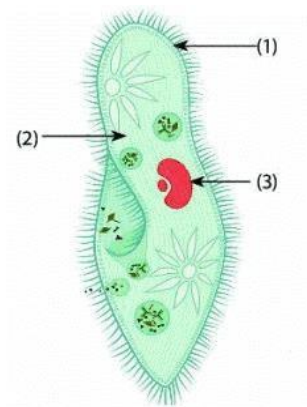
A. ARN và ADN.

B. ARN và gai glycoprotein.

C. ADN hoặc gai glycoprotein

D. ADN hoặc RNA

Câu 40: Quan sát hình dưới đây và chọn chú thích



A. 1 - thành tế bào; 2 - tế bào chất; 3 - nhân

B. 1 - tế bào chất; 2 - thành tế bào; 3 - nhân

C. 1 - nhân; 2 - tế bào chất; 3 - màng tế bào

D. 1 - màng tế bào; 2 - tế bào chất; 3 - nhân

----- Hết -----

Tài liệu khoa học tự nhiên lớp 6

[illegible]

Tài liệu khoa học tự nhiên lớp 6
